

Đà tăng vẫn duy trì

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 1.0%, đóng cửa tại 1,505 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, HPG (+1.0%), VPB (+0.9%), TCB (+0.4%), và VNM (+0.3%) đóng góp đáng kể cho đà tăng của chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán tiếp tục chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 635 tỷ đồng, tập trung chủ yếu trên SSI, NVL, và VIC.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng tăng vẫn duy trì

VN30F2109 tiếp tục tăng trong phiên giao dịch trước và hợp đồng này khả năng cao sẽ kiểm định vùng đỉnh cũ. Cụ thể, hợp đồng này đóng cửa trên các đường MA chủ đạo (Đồ thị ngày), sự trở lại của xu hướng tăng được xác nhận. Vùng 1,450 điểm sẽ là vùng hỗ trợ quan trọng trong ngắn hạn và vùng 1,485 điểm sẽ là vùng hỗ trợ trong phiên. Trong trường hợp này, vị thế mua mới có thể mở sau phiên ATO nếu xuất hiện giá mở cửa trên 1,485 điểm.

Chiến lược đầu tư

Mua VN30F2109 sau phiên ATO và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,485 điểm (Đồ thị giờ).

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,505.0	1.0					
VN30F2108	1,500.0	0.6	182,025	-	1,490	19/08/2021	0
VN30F2109	1,487.0	(0.2)	27,804	15,702	1,490	16/09/2021	28
VN30F2112	1,485.6	(0.3)	101	430	1,459	16/12/2021	119
VN30F2203	1,481.0	(0.3)	22	81	1,461	17/03/2022	210

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

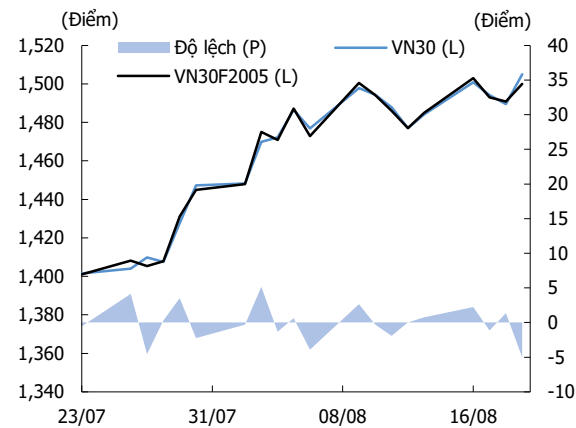
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

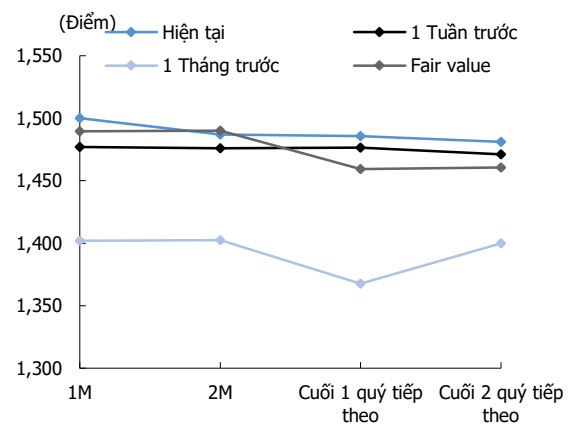
Published on TradingView.com, August 20, 2021 08:12:32 +07
 VN30F2108, 60 O: 1496.20 H: 1502.80 L: 1493.80 C: 1500.00



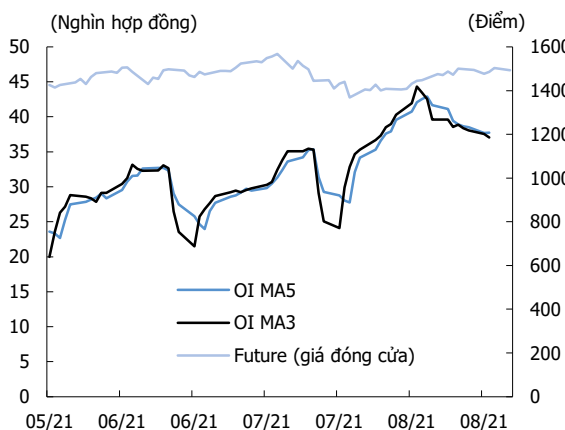
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

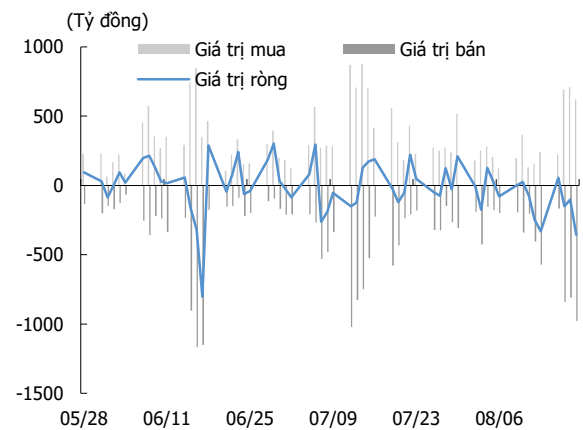
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	95,379	5.99	35,300	(0.7)	9.8	2.36	11,388	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	170,936	0.50	42,500	(0.4)	17.2	2.10	3,702	16.7	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	40,828	0.30	55,000	0.5	22.6	1.96	1,117	26.9	71,200	44,600
CTG	VietinBank	Tài chính	164,837	1.83	34,300	(0.6)	10.0	1.78	19,724	24.5	42,535	17,936
FPT	FPT Corp	CNTT	85,756	5.38	94,500	0.5	22.3	5.11	3,195	49.0	98,400	40,565
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	173,978	0.64	90,900	(1.8)	22.3	3.72	976	2.6	98,900	69,400
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	155,200	0.46	38,800	3.3	32.3	3.21	5,699	0.6	39,000	11,150
HDB	HDBank	Tài chính	57,376	2.97	36,000	1.1	10.9	2.20	4,449	18.4	37,900	16,273
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	227,672	9.25	50,900	1.0	9.1	3.08	30,579	26.6	56,300	17,778
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	25,889	1.24	41,550	0.1	21.1	3.00	3,971	30.8	42,400	20,909
MBB	MBBank	Tài chính	117,506	4.77	31,100	0.0	11.3	2.20	26,187	22.2	32,926	10,786
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	160,907	4.16	136,300	1.3	76.3	7.54	1,576	33.4	141,500	52,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	81,984	3.94	172,500	0.0	17.9	4.49	952	49.0	179,900	80,800
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	154,581	4.00	104,900	1.8	29.2	4.59	2,846	9.5	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	42,982	1.27	88,300	(0.8)	30.4	7.70	3,912	3.8	97,500	19,928
PLX	Petrolimex	Năng lượng	64,056	0.61	51,500	(0.2)	16.7	2.67	2,680	17.8	59,600	45,150
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	21,372	1.26	94,000	(0.7)	8.1	3.74	553	49.0	109,100	55,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	26,580	0.39	11,350	(0.4)	10.4	0.89	10,428	3.0	15,200	9,350
SAB	SABECO	TD thiết yếu	94,910	0.77	148,000	1.4	20.3	4.56	180	62.6	211,000	145,000
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	41,063	1.97	62,700	4.2	22.3	3.62	14,955	49.3	62,900	14,350
STB	Sacombank	Tài chính	56,462	3.79	29,950	0.0	15.6	1.78	32,059	15.9	33,900	10,650
TCB	Techcombank	Tài chính	185,760	8.92	53,000	0.4	11.5	2.23	19,660	22.5	58,600	19,850
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	39,330	1.74	36,700	(1.5)	8.7	1.94	5,461	30.0	40,900	17,106
VCB	Vietcombank	Tài chính	381,273	3.10	102,800	1.8	18.6	3.64	1,990	23.6	117,200	80,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	371,796	5.42	111,000	0.9	11.2	3.81	5,442	23.8	121,900	74,900
VIC	VinGroup	Bất động sản	395,744	8.23	104,000	6.2	61.6	4.47	2,593	15.0	129,689	76,356
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	64,993	2.40	120,000	1.7	30.1	3.83	571	18.3	138,500	98,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	188,723	5.57	90,300	0.3	19.8	5.97	3,400	55.0	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	159,546	7.61	64,600	0.9	12.8	2.64	23,818	15.4	73,300	21,300
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	63,511	1.51	27,950	0.5	23.4	2.08	5,413	30.0	38,300	25,050

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.